**ĐỀ CƯƠNG**

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

**NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ TÁM**

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ XIII**

**về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức**

**đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững**

**trong giai đoạn mới**

-----

**A. PHẦN MỞ ĐẦU**

Trải qua quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, trí thức Việt Nam luôn luôn nêu cao tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, và giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Cũng chính vì vậy mà cha ông ta đã luôn luôn quý trọng hiền tài và đội ngũ trí thức. Hơn 500 năm về trước, Đông các Đại học sĩ Triều Lê *Thân Nhân Trung* vâng mệnh của vua Lê Thánh Tông đã soạn *bài ký* cho tấm bia Văn Miếu, tại Quốc Tử Giám, trong đó đã khẳng định vai trò đặc biệt cao cả và quan trọng của nhân tài trong công cuộc làm hưng thịnh cho Đất nước: *"Hiền tài là nguyên khí của quốc gia. Nguyên khí thịnh thì Đất nước mạnh và càng lớn lao; nguyên khí suy thì thế nước yếu và càng xuống thấp*".

Trong mọi thời đại, ở mọi quốc gia, đội ngũ trí thức luôn luôn là một lực lượng quan trọng thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng, đề cao vai trò của tri thức và đội ngũ trí thức. Ngay trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, ngày 03/9/1945, Người đã nói: "*Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nhất định phải có học thức*"; *"Trí thức là vốn quý của Dân tộc. Ở các nước như thế, ở Việt Nam càng như thế".*

Tiếp nối truyền thống của dân tộc, vận dụng những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức trong sự nghiệp đổi mới, Đảng ta luôn quan tâm lãnh đạo công tác vận động, tập hợp và phát triển trí thức. Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị để lãnh đạo công tác vận động đội ngũ trí thức. Ngày 06/8/2008, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW,khẳng định: *"Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của Dân tộc, sức mạnh của Đất nước; nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đầu tư cho xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững"*.

Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định *“Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới. Có cơ chế phát huy dân chủ, tự do sáng tạo và đề cao đạo đức, trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học. Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng, môi trường làm việc, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo của trí thức. Trọng dụng, đãi ngộ thoả đáng đối với nhân tài, các nhà khoa học và công nghệ Việt Nam có trình độ chuyên môn cao ở trong nước và nước ngoài, nhất là các nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học có khả năng chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng. Thực sự tôn trọng, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, phản biện của chuyên gia, đội ngũ trí thức”*.

**B. QUÁ TRÌNH TỔNG KẾT 15 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 27**-**NQ/TW VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT VỀ TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC NHANH VÀ BỀN VỮNG**

I. QUÁ TRÌNH TỔNG KẾT 15 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 27-NQ/TW

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Ban Bí thư đã thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

Ban Chỉ đạo đã triển khai khẩn trương, nghiêm túc việc tổng kết Nghị quyết 27, cụ thể: Ban hành Kế hoạch tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 27; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thành lập Tổ Biên tập, Tổ Chuyên gia tư vấn; ban hành công văn hướng dẫn các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương tiến hành tổng kết Nghị quyết 27; tổ chức thăm dò dư luận xã hội về xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu tình hình mới; tổ chức 12 cuộc khảo sát tại các cơ quan, đơn vị địa phương; 15 cuộc tọa đàm, hội thảo, hội nghị lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, chuyên gia, nhà khoa học.

 Báo cáo tổng kết được xây dựng trên cơ sở: (1) Kết quả theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết và Kết luận số 52-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; (2) Kế thừa Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW; (3) Tổng hợp các báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết của 63 tỉnh ủy, thành ủy, 30 báo cáo của các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương, cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương; (4) Báo cáo kết quả thăm dò dư luận xã hội về xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu tình hình mới; (5) Kết quả khảo sát tại các cơ quan, đơn vị địa phương; (6) Kết quả từ các tọa đàm, hội thảo, hội nghị tổng kết lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, chuyên gia, nhà khoa học.

Hội nghị Trung ương tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII đã thảo luận, cho ý kiến về Đề án tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW. Tổng số có 103 lượt ý kiến thảo luận tại tổ, 09 ý kiến phát biểu tại Hội nghị; không khí thảo luận rất sôi nổi, có tranh luận với tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết, các ý kiến góp ý rất sâu sắc, toàn diện về các vấn đề có liên quan; đây là vấn đề khó, tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội; các tài liệu đã được chuẩn bị công phu, nghiêm túc, kỹ lưỡng, bám sát thực tế, nội dung đầy đủ, toàn diện.

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT VỀ TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC NHANH VÀ BỀN VỮNG

Đây là nội dung được thảo luận trong suốt quá trình tổng kết Nghị quyết 27, và tại các phiên thảo luận ở tổ, Hội trường các đại biểu đã phân tích, làm rõ vai trò của đội ngũ trí thức cũng như những đóng góp to lớn của đội ngũ trí thức trong giai đoạn phát triển mới của đất nước; thách thức mới đối với đội ngũ trí. Trung ương đã thống nhất phải có Nghị quyết mới trên cơ sở kế thừa Nghị quyết 27 và bổ sung các nội dung mới trong bối cảnh mới với những lý do chính, như sau:

(1) Thực tiễn hoạt động của đội ngũ trí thức Việt Nam trong bối cảnh trong nước và quốc tế đã có nhiều thay đổi so với bối cảnh trước khi ban hành Nghị quyết 27. Do vậy, cần phải có phương hướng, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp đột pháđể *xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới với bối cảnh:*

- Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, hội nhập quốc tế sâu rộng tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất toàn cầu cũng như tác động đến mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của mỗi nước. Sự phát triển của khoa học và công nghệ: công nghệ mới, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo… vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với đội ngũ trí thức Việt Nam.

- Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt hơn, đe dọa nghiêm trọng đến hòa bình, an ninh ở khu vực và thế giới.

- Nền kinh tế nước ta vẫn còn nhiều hạn chế, tiềm ẩn nhiều rủi ro, chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu; nguy cơ tụt hậu, rơi vào bẫy thu nhập trung bình…

- Thách thức cạnh tranh thu hút đội ngũ trí thức, nhân tài giữa các nước trong khu vực và quốc tế và sự chênh lệch về thu nhập, môi trường làm việc là điểm bất lợi trong việc thu hút nhân lực chất lượng cao của Việt Nam với các quốc gia phát triển hơn tiếp tục là thách thức đối với Việt Nam giai đoạn tới.

- Mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao; do vậy, để đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới cần phải tạo đột phá trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài, đặc biệt là năng lực sáng tạo của đội ngũ trí thức.

(2) Các mục tiêu của Nghị quyết 27 được xác định đến năm 2020. Do vậy, cần phải đề ra mục tiêu cho giai đoạn mới đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

(3) Xác định các nhiệm vụ, giải pháp đột phá thực hiện mục tiêu xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới. Xây dựng đội ngũ trí thức cần phải gắn với sự phát triển của từng ngành, lĩnh vực, khu vực và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII và các nghị quyết khác của Trung ương, nhất là trong nhiệm kỳ Đại hội XIII.

Ngày 24/11/2023, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ký ban hành Nghị quyết số 45-NQ/TW *về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới*.

**C. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT**

I. VỀ TÊN NGHỊ QUYẾT

(1) Tên của Nghị quyết 27: ***“Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”***

(2) Tên của Nghị quyết mới: ***“Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới”***

Cơ sở đề xuất *phát huy vai trò của đội ngũ trí thức*:

- Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng đã nêu rõ nội dung “Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài” là một trong ba nội dung đột phá chiến lược giai đoạn 2021-2030.

- Kết luận số 93-KL/TW ngày 20/11/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước *(trong đó có giao Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đề xuất với Bộ Chính trị khóa XIII ban hành Nghị quyết về phát huy vai trò của trí thức trong giai đoạn mới)*.

II. MỘT SỐ KẾT QUẢ NỘI BẬT SAU 15 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 27

(1) Nhận thức trong Đảng, hệ thống chính trị và xã hội về vị trí, vai trò quan trọng của đội ngũ trí thức ngày càng đầy đủ, toàn diện và sâu sắc hơn.

(2) Việc thể chế hoá Nghị quyết được quan tâm; cơ chế, chính sách, nhất là chính sách thu hút, trọng dụng, tôn vinh, đãi ngộ nhằm phát huy vai trò của đội ngũ trí thức tiếp tục được hoàn thiện.

*Quốc hội đã ban hành 60 luật có nội dung liên quan đến xây dựng đội ngũ trí thức; Chính phủ và các bộ, ngành ban hành khoảng 300 văn bản; các địa phương ban hành hơn 340 văn bản*.

(3) Đội ngũ trí thức Việt Nam có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng; là lực lượng đi đầu trong nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ, hội nhập quốc tế; được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, đầu tư nguồn lực, cơ sở vật chất, tạo môi trường làm việc thuận lợi.

*Số người lao động có trình độ học vấn từ đại học trở lên tăng từ 2,7 triệu người (năm 2009) lên 6,2 triệu (năm 2021). Trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, năm 2020, số lượng cán bộ nghiên cứu có khoảng 150.089 người, trong đó, 22.570 người có trình độ tiến sĩ, 63.435 người có trình độ thạc sỹ, 56.187 người có trình độ đại học. Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, số giảng viên đại học tăng từ 65.206 giảng viên (năm 2013) lên 86.090 giảng viên (năm 2021). Trong lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật, thể thao và du lịch, năm 2022, có 20.138 người hoạt động, trong đó, có khoảng 42.000 văn nghệ sỹ sinh hoạt tại các hội thuộc Liên hiệp các Hội Văn học, nghệ thuật Việt Nam. Trong các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, năm 2020, số người có trình độ đại học trở lên khoảng 578.000 người.*

(4) Nhiều công trình, sản phẩm khoa học, công nghệ, văn hoá, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao của đội ngũ trí thức góp phần quan trọng cho quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Một bộ phận trí thức có năng lực, trình độ tiệm cận với các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

*Mỗi năm, các hội khoa học và kỹ thuật ngành toàn quốc và liên hiệp hội địa phương triển khai khoảng 500 nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội. Việt Nam trở thành nước thứ 5 trên thế giới làm chủ công nghệ 5G, sản xuất được thiết bị hạ tầng 5G. Trong lĩnh vực y tế, Việt Nam đã làm chủ quy trình kỹ thuật ghép thận, gan, tim; làm chủ quy trình phân lập, xử lý, bảo quản tế bào gốc trong điều trị ung thư, nhồi máu cơ tim…; làm chủ kỹ thuật phẫu thuật nội soi thay thế phẫu thuật mở; nghiên cứu, sản xuất thành công hầu hết các loại vắc-xin phục vụ chương trình tiêm chủng mở rộng.*

*Năm 2022, Việt Nam đứng thứ 48/132 nền kinh tế về chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu; trụ cột thể chế tăng 32 bậc; chỉ số liên kết đổi mới sáng tạo tăng 10 bậc; trụ cột sản phẩm sáng tạo tăng 7 bậc. Số bằng độc quyền sáng chế giai đoạn 2012-2021 là 21.060, tăng 4,4 lần so với giai đoạn 2001-2010.*

*Số lượng công bố quốc tế tăng nhanh, tỷ lệ tăng trung bình giai đoạn 2012-2021 là 23,3%. Tổng số công bố quốc tế giai đoạn 2015-2020 là 56.558 bài, trong đó, các lĩnh vực chiếm ưu thế là kỹ thuật, khoa học máy tính, vật lý - thiên văn, toán học, khoa học vật liệu.*

*Theo công bố của Tạp chí Times Higher Education (THE) - một trong ba tổ chức xếp hạng đại học uy tín hàng đầu thế giới, năm 2023, Việt Nam có 6 cơ sở giáo dục đại học nằm trong bảng xếp hạng các trường đại học tốt nhất thế giới, đó là: Trường Đại học Duy Tân (hạng 601-800); Trường Đại học Tôn Đức Thắng (hạng 601-800); Đại học Quốc gia Hà Nội (hạng 1201-1500); Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (hạng 1501+); Đại học Bách khoa Hà Nội (hạng 1501+); Đại học Huế (hạng 1501+). Năm 2023, trong bảng xếp hạng các nhà khoa học có tầm ảnh hưởng nhất trên thế giới, Việt Nam có 47 nhà khoa học vào tốp 100.000 và 7 nhà khoa học trong tốp 10.000.*

(5) Các tổ chức của trí thức được củng cố, kiện toàn, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao vai trò đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của trí thức; công tác tuyên truyền, vận động được tăng cường, tạo sự đồng thuận của trí thức đối với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; là cầu nối quan trọng giữa Đảng, Nhà nước với đội ngũ trí thức.

*Tính đến năm 2023, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam đã tập hợp được 156 hội thành viên (trong đó có 63 Liên hiệp hội địa phương và 93 Hội ngành toàn quốc); 54 hội thành viên đã thành lập đảng đoàn; có 580 tổ chức khoa học và công nghệ; tập hợp, thu hút khoảng 3,7 triệu hội viên, trong đó có khoảng 2,2 triệu hội viên trí thức. Hội Nữ trí thức Việt Nam đã phát triển mạng lưới hội thành viên ở 8 tỉnh/thành và 29 chi hội trực thuộc tại các viện, trường đại học, cơ quan với trên 4.500 hội viên.*

III. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

**1. Hạn chế, khuyết điểm**

(1) Một số nội dung của Nghị quyết chậm được thể chế; chính sách, pháp luật chưa hoàn thiện, đồng bộ; thiếu cơ chế, chính sách đột phá trong đầu tư, huy động nguồn lực, đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng, tôn vinh trí thức, nhất là bộ phận trí thức tinh hoa, các nhà khoa học, nhà văn hoá lớn.

(2) Cơ cấu, số lượng, chất lượng đội ngũ trí thức chưa hợp lý, thiếu hụt chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực quan trọng; chưa tạo được môi trường thuận lợi động viên trí thức chủ động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, truyền thụ kiến thức, tư vấn, phản biện xã hội; việc xây dựng đội ngũ trí thức chưa gắn với mục tiêu, nhiệm vụ của từng ngành, địa phương.

 (3) Một số cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu chưa quan tâm đúng mức đến phát triển đội ngũ trí thức.

(4) Chưa xây dựng được Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

**2. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm**

(1) Nhận thức của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức chưa đầy đủ, sâu sắc.

(2) Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa đồng bộ, hiệu quả; chậm khắc phục hạn chế, bất cập trong cơ chế, chính sách đối với đội ngũ trí thức.

(3) Một bộ phận trí thức chưa nhận thức đầy đủ vai trò đối với phát triển đất nước, còn thụ động, trông chờ, ngại bày tỏ chính kiến; năng lực, phẩm chất, uy tín chưa đáp ứng yêu cầu.

IV. QUAN ĐIỂM

**Quan điểm thứ nhất**: Đội ngũ trí thức là lực lượng lao động trí óc, có trình độ học vấn cao, chuyên môn sâu về một lĩnh vực, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo; giàu lòng yêu nước, có đạo đức và lý tưởng cách mạng, gắn bó với Đảng, Nhà nước và dân tộc; là lực lượng có vai trò quan trọng trong liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; có trách nhiệm tiên phong, tạo ra sản phẩm tinh thần, vật chất chất lượng cao cho xã hội, là nguồn lực đặc biệt trong phát triển kinh tế tri thức, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; là nhân tố quan trọng trong nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, nâng tầm trí tuệ và sức mạnh dân tộc, đóng góp to lớn cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**Nội dung của quan điểm thứ nhất đã**  *kế thừa Nghị quyết 27 và bổ sung các nội dung làm rõ hơn nội hàm trí thức về trình độ, phẩm chất đạo đức, cống hiến; về vị trí vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức* … **định hướng rõ, như sau:**

**Thứ nhất,** Đội ngũ trí thức là lực lượng lao động trí óc, có trình độ học vấn cao, chuyên môn sâu về một lĩnh vực, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo;

**Thứ hai,** Trí thức giàu lòng yêu nước, có đạo đức và lý tưởng cách mạng, gắn bó với Đảng, Nhà nước và dân tộc;

**Thứ ba,** Đội ngũ trí thức là lực lượng có vai trò quan trọng trong liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; có trách nhiệm tiên phong, tạo ra sản phẩm tinh thần, vật chất chất lượng cao cho xã hội, là nguồn lực đặc biệt trong phát triển kinh tế tri thức, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc;

**Thứ tư,** Đội ngũ trí thức là nhân tố quan trọng trong nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, nâng tầm trí tuệ và sức mạnh dân tộc, đóng góp to lớn cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết sẽ thể chế hóa, cụ thể hóa để xác định đội ngũ trí thức của từng ngành, lĩnh vực để có chiến lược, chính sách cho từng nhóm. Ví dụ như: trí thức y tế, giáo dục, văn hóa nghệ thuật, khoa học và công nghệ; trí thức cán bộ, công chức; nhóm trí thức trong lực lượng vũ trang; trí thức trong các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân; thức trong hoạt động hội; trí thức là người Việt Nam ở nước ngoài; trí thức trẻ…

**Quan điểm thứ hai:** Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh toàn diện là đầu tư cho xây dựng, bồi đắp "nguyên khí quốc gia" và phát triển bền vững; là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và xã hội. Chú trọng phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam cả trong và ngoài nước, có cơ chế, chính sách đột phá thu hút, trọng dụng trí thức, đặc biệt là trí thức tinh hoa, chuyên gia đầu ngành và nhân tài của đất nước; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng lớp trí thức trẻ, kế cận. Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng, học thuật, thực hành dân chủ trong hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của trí thức vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; tạo môi trường, điều kiện và động lực để phát huy vai trò, sự cống hiến đặc biệt quan trọng của đội ngũ trí thức.

*Nội dung của quan điểm thứ hai định hướng rõ:*

***Thứ nhất****, về* xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh toàn diện là đầu tư cho xây dựng, bồi đắp “nguyên khí quốc gia” và *tiếp tục khẳng định xây dựng đội ngũ trí thức* là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và xã hội;

***Thứ hai,*** chú trọng phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam cả trong và ngoài nước, có cơ chế, chính sách đột phá thu hút, trọng dụng trí thức, đặc biệt là trí thức tinh hoa, chuyên gia đầu ngành và nhân tài của đất nước; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng lớp trí thức trẻ, kế cận;

*Theo báo cáo của Ban Cán sự đảng Bộ Ngoại giao, năm 2022, trong cộng đồng hơn 5 triệu người Việt Nam ở nước ngoài, có khoảng 500.000 – 600.000 người (chiếm tỷ lệ từ 10% - 12%) có trình độ đại học trở lên, trong đó, rất nhiều người đảm nhận những vị trí quan trọng trong các viện nghiên cứu, trường đại học, bệnh viện, doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế, chính quyền nước sở tại.*

***Thứ ba,*** Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng, học thuật, thực hành dân chủ trong hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của trí thức vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; tạo môi trường, điều kiện và động lực để phát huy vai trò, sự cống hiến đặc biệt quan trọng của đội ngũ trí thức.

 **Quan điểm thứ ba:** Động viên đội ngũ trí thức Việt Nam nêu cao lòng tự hào, vinh dự và trách nhiệm đối với Tổ quốc và dân tộc, không ngừng phấn đấu nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ đóng góp cho phát triển của đất nước.

*Nội dung của quan điểm thứ ba* nhấn mạnh đến vinh dự và trách nhiệm đối với Tổ quốc và dân tộc của đội ngũ trí thức.

V. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

**Mục tiêu đến năm 2030**

 - Phát triển đội ngũ trí thức về số lượng và chất lượng, nhất là đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành trong lĩnh vực then chốt, trọng yếu, lĩnh vực mới đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Thời gian qua đội ngũ trí thức Việt Nam có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng; là lực lượng đi đầu trong nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ, hội nhập quốc tế. Do vậy, Mục tiêu về phát triển đội ngũ trí thức nhấn mạnh đến đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành trong lĩnh vực then chốt, trọng yếu, lĩnh vực mới đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm khả thi, đồng bộ, tạo cơ hội, điều kiện, động lực cho đội ngũ trí thức phát triển toàn diện, nâng cao năng lực, trình độ và cống hiến cho đất nước. Ưu tiên bảo đảm nguồn lực cho đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ mũi nhọn; quan tâm đầu tư cho nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng lĩnh vực Việt Nam có thế mạnh, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị, quản lý, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hoá, văn học, nghệ thuật.

Đây là nội dung được nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân quan tâm để xuất, nhất là về hoàn thiện cơ chế, chính sách để khắc phục hạn chế, bất cập trong cơ chế, chính sách đối với đội ngũ trí thức.

- Phát triển một số cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học đạt trình độ tiên tiến, thuộc nhóm hàng đầu Châu Á; trong đó Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh được xếp hạng trong nhóm 500 đại học hàng đầu thế giới.

- Tăng số lượng phát minh, sáng chế, công trình khoa học trong bảng xếp hạng của khu vực và thế giới; sản phẩm khoa học, công nghệ, tác phẩm văn học, nghệ thuật đỉnh cao; công trình công bố trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế. Nâng chất lượng tạp chí khoa học của Việt Nam đạt trình độ khu vực và quốc tế.

**Tầm nhìn đến năm 2045**

Đội ngũ trí thức Việt Nam lớn mạnh, có chất lượng cao, cơ cấu hợp lý, thuộc tốp đầu khu vực và tiệm cận với các nước phát triển; nhiều nhà khoa học có ảnh hưởng trên thế giới, đạt các giải thưởng quốc tế trên các lĩnh vực; nhiều tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục và đào tạo đạt chuẩn quốc tế đáp ứng yêu cầu của quốc gia phát triển.

VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Nghị quyết đề ra 05 nhóm nhiệm vụ, giải pháp. Mỗi nhóm nhiệm vụ, giải pháp lớn gồm nhiều các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể và do các chủ thể khác nhau thực hiện, trong đó, có kế thừa một số nội dung của Nghị quyết 27, cụ thể như sau:

**1. Tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức**

**Kế thừa Nghị quyết 27 về nội dung**: Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng và chính quyền về vị trí, vai trò quan trọng của trí thức.

**Nhiệm vụ, giải pháp mới được đề xuất**:

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy, nâng cao, thống nhất nhận thức trong các cấp uỷ, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, tăng cường đồng thuận của đội ngũ trí thức đối với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chú trọng đề cao vinh dự, đạo đức, tinh thần cống hiến, trách nhiệm của trí thức đối với Tổ quốc và dân tộc.

- Cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể nhằm thu hút, trọng dụng, đãi ngộ thoả đáng, tôn vinh đội ngũ trí thức phù hợp với yêu cầu và thực tiễn của ngành, địa phương. Xác định lĩnh vực, địa bàn trọng điểm để phát huy tốt nhất năng lực, sự cống hiến, tâm huyết của đội ngũ trí thức, nhất là các nhà khoa học giỏi, chuyên gia đầu ngành có uy tín. Động viên trí thức phát huy quyền làm chủ, tham gia đóng góp cho quá trình hoạch định chính sách, xây dựng tầm nhìn, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, luật pháp, chính sách trong phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương, đất nước. Kịp thời lắng nghe, nắm bắt, giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng; thường xuyên tổ chức tham vấn, đối thoại bảo đảm khách quan, tôn trọng ý kiến của đội ngũ trí thức.

- Đề cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có nhiều trí thức, đảng viên là trí thức, nhất là trí thức làm lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; trách nhiệm nêu gương gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chú trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong các cơ quan, tổ chức có nhiều đảng viên là trí thức.

**2. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức, trọng dụng nhân tài**

- Tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài trong các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu khoa học; xác định lĩnh vực, hướng nghiên cứu trọng điểm, ưu tiên gắn với yêu cầu đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tập trung xây dựng cơ chế, chính sách đột phá và đầu tư nguồn lực để phát triển Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và một số cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu trọng điểm ngang tầm các nước tiên tiến, có đủ năng lực, điều kiện để giữ vai trò nòng cốt trong đào tạo, nghiên cứu, đóng góp của đội ngũ trí thức. Khuyến khích các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở nghiên cứu trong nước liên kết, hợp tác với các cơ sở tiên tiến trên thế giới để trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ, năng lực hoạt động.

- Kịp thời phát hiện nhân tài trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài; có cơ chế, chính sách ưu tiên, đột phá trong thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài, nhất là chính sách tuyển dụng, tiền lương, tạo môi trường làm việc, tập trung vào các nhà khoa học giỏi, có trình độ chuyên môn cao, có khả năng chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng, các chuyên gia đầu ngành, trí thức có uy tín, có thành tựu cống hiến trong các ngành, lĩnh vực quan trọng, các cơ quan tham mưu chiến lược. Quan tâm xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ cho trí thức trẻ, nữ, công tác tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, trong lực lượng vũ trang, đồng bào dân tộc thiểu số.

*Các nội dung kế thừa nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 27:*

(1) Gắn đào tạo đại học và sau đại học với nghiên cứu khoa học và xây dựng một số trường đại học ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới.

(2) Đào tạo, bồi dưỡng trí thức trẻ, trí thức là những người có cống hiến trong hoạt động thực tiễn, trí thức người dân tộc thiểu số và trí thức nữ.

**3. Tăng cường quản lý nhà nước, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách đối với đội ngũ trí thức**

**Nhiệm vụ, giải pháp mới được đề xuất**:

- Khẩn trương thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng về xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm khả thi, đồng bộ, hiệu quả. Sớm ban hành và tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

 - Có cơ chế phát huy dân chủ, tôn trọng tự do sáng tạo, đề cao đạo đức, trách nhiệm của trí thức trong hoạt động khoa học, công nghệ, giáo dục và đào tạo; trong văn hoá, văn học, nghệ thuật. Tạo điều kiện và khuyến khích đội ngũ trí thức tham gia đóng góp ý kiến, tư vấn, phản biện, giám định xã hội đối với việc hoạch định chính sách, xây dựng và triển khai các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, công trình, dự án quan trọng thực hiện mục tiêu phát triển đất nước.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức, làm tốt công tác dự báo, yêu cầu, kế hoạch phát triển đội ngũ trí thức trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương, bảo đảm số lượng, chất lượng, cân đối giữa các ngành, lĩnh vực, vùng, miền; xây dựng kế hoạch thu hút, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức kế cận.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với hoạt động của đội ngũ trí thức; đổi mới công tác quản lý khoa học, công nghệ; chú trọng hỗ trợ thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tiếp thu và truyền bá tri thức tiên tiến. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ, các cơ sở giáo dục đại học trong việc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo và các chức danh khoa học; nghiên cứu, sửa đổi tuổi lao động phù hợp với hoạt động của đội ngũ trí thức. Đổi mới, nâng cao hiệu quả việc đánh giá, công nhận các chức danh khoa học; rà soát, hoàn thiện hệ thống giải thưởng nhà nước, giải thưởng ngành, lĩnh vực và các chính sách tôn vinh khác đối với đội ngũ trí thức.

- Tăng cường vai trò quản lý nhà nước trong việc tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật; hỗ trợ, tạo điều kiện cho phát triển đội ngũ trí thức; xử lý nghiêm hành vi vi phạm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong xây dựng đội ngũ trí thức.

 **Kế thừa và bổ sung Nghị quyết 27:**

- Có cơ chế phát huy dân chủ, tự do sáng tạo và đề cao đạo đức, trách nhiệm của trí thức trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo; văn hoá, văn học, nghệ thuật; có cơ chế, chính sách tạo môi trường thuận lợi cho đội ngũ trí thức hoạt động góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ, các trường đại học trong việc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo và các chức danh khoa học bảo đảm tiêu chuẩn của Nhà nước; nghiên cứu ban hành quy định tuổi lao động đối với trí thức cho phù hợp.

**4. Tăng cường nguồn lực xây dựng đội ngũ trí thức chủ động, tích cực hội nhập quốc tế**

Đây là nội dung đã được nêu trong Nghị quyết 27, nhưng chưa triển khai có hiệu quả về huy động các nguồn lực. Do vậy, nhiệm vụ giải pháp tiếp tục kế thừa và bổ sung với các nội dung, như sau:

- Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước và huy động nguồn lực xã hội, nguồn lực nước ngoài đầu tư phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ, giáo dục và đào tạo, các quỹ đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tạo môi trường thuận lợi cho trí thức làm việc, nghiên cứu, sáng tạo, cống hiến. Nâng cao hiệu quả và phát huy hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia; thành lập Quỹ đầu tư đổi mới sáng tạo; khuyến khích khu vực tư nhân thành lập các quỹ đầu tư khoa học và công nghệ, thu hút trí thức tham gia hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Nhà nước thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các chuyên gia, nhà khoa học, trí thức có năng lực tham gia nghiên cứu, thực hiện đề tài, đề án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm quốc gia.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ; tạo điều kiện cho các nhà khoa học, nhất là trong lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ mũi nhọn được tham gia các chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm, phát triển sản phẩm mới, công nghệ mới có khả năng cạnh tranh quốc tế. Xây dựng, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên cơ sở đẩy mạnh hợp tác giữa doanh nghiệp và đội ngũ trí thức, giữa các tập đoàn kinh tế với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, hội trí thức thông qua mô hình trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo... Có cơ chế, chính sách ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế đối với các cơ sở giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ, văn hoá, văn học, nghệ thuật.

- Tăng cường hợp tác với trí thức người Việt Nam sinh sống, làm việc ở nước ngoài, trí thức người nước ngoài trong chuyển giao, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những lĩnh vực mới, quan trọng nhằm góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Mở rộng hợp tác quốc tế, giao lưu học thuật, liên kết, hợp tác chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ với các quốc gia, tổ chức đối tác có nền khoa học và công nghệ tiên tiến, giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nước ngoài. Phát triển các trung tâm, mạng lưới nghiên cứu liên kết, kết nối với các mạng lưới đổi mới sáng tạo khu vực, toàn cầu. Tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ trí thức hợp tác, giao lưu, tiếp cận với tiến bộ khoa học - kỹ thuật của các nước tiên tiến.

- Nghiên cứu thành lập trung tâm tích hợp khoa học và công nghệ hiện đại, đạt trình độ tiên tiến, trước mắt thành lập tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, từng bước mở rộng đến các vùng kinh tế - xã hội trọng điểm.

**Nội dung mới bổ sung:**

Nâng cao năng lực nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; tạo điều kiện thuận lợi để các nhà khoa học trong các lĩnh vực khoa học, nhất là kỹ thuật và công nghệ cao tham gia các chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm phát triển các sản phẩm mới tăng cạnh tranh quốc tế.

**5. Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động các hội trí thức**

**Nội dung mới bổ sung:**

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức, nhất là các nhà khoa học giỏi, chuyên gia đầu ngành, nhân tài, trí thức trẻ nhằm khơi dậy lòng yêu nước, tự hào dân tộc, tin tưởng và ủng hộ đường lối, chủ trương của Đảng; nhận thức sâu sắc về sứ mệnh của trí thức đối với đất nước; nêu cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, chủ động tham gia nghiên cứu nâng cao năng lực, trình độ. Đồng thời, phát huy tinh thần đoàn kết, sức mạnh tổng hợp của đội ngũ trí thức Việt Nam góp phần tích cực cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của các hội trí thức từ Trung ương đến địa phương, nhất là Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam theo hướng sát thực tiễn, động viên, phát huy tối đa vai trò, tiềm năng to lớn của đội ngũ trí thức. Chú trọng nâng cao vai trò đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, đội ngũ trí thức; thu hút, tập hợp, đoàn kết trí thức, phát triển tổ chức, phát triển hội viên; làm cầu nối vững chắc giữa Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị với đội ngũ trí thức.

- Tạo điều kiện cho các hội trí thức, đội ngũ trí thức đóng góp ý kiến, tham gia hoạt động tư vấn, giám sát, phản biện, giám định xã hội, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động các hội đồng tư vấn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Có cơ chế tạo điều kiện cho các hội trí thức tham gia thực hiện một số dịch vụ công, giám sát hoạt động nghề nghiệp, kiểm định và công bố chất lượng một số dịch vụ công.

- Xây dựng tổ chức đảng trong các hội trí thức trong sạch, vững mạnh, đóng vai trò nòng cốt chính trị trong hoạt động của hội. Quan tâm phát triển đảng viên trong đội ngũ trí thức, nhất là trí thức trẻ đáp ứng yêu cầu của Đảng.

**Kế thừa Nghị quyết 27:** Đổi mới mạnh mẽ tổ chức bộ máy, phương thức hoạt động của các tổ chức hội trí thức theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao chất lượng, hiệu quả tư vấn, phản biện, giám định xã hội. Có chính sách để các hội trí thức được thực hiện một số dịch vụ công, giám sát các hoạt động nghề nghiệp.

**C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Bộ Chính trị ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết; lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, kịp thời, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

2. Các tỉnh uỷ, thành uỷ; các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình thực tiễn của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo thể chế hoá Nghị quyết; hoàn thiện chính sách, pháp luật; tăng cường nguồn lực cho việc xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong giai đoạn mới; thường xuyên giám sát, thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

4. Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo xây dựng Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức; Đề án tăng cường năng lực cho Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Đề án thành lập trung tâm tích hợp khoa học và công nghệ; nghiên cứu, tổ chức thí điểm một số cơ chế, chính sách đột phá, đặc thù.

5. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

6. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hướng dẫn nghiên cứu, học tập và quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết; thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Trên đây là những nội dung cốt lõi, điểm mới của Nghị quyết số 45-NQ/TW, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII *về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới*. Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết nhằm góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo tinh thần của Nghị quyết. Trên cơ sở đó, các cấp ủy, tổ chức đảng, các ban, bộ, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết ở địa phương, cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch, chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết bảo đảm thật sự thiết thực, hiệu quả, để Nghị quyết sớm đi vào thực tiễn cuộc sống.